

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ Đ VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST  
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ Đ VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Ó.
2. Bà Lê Thị Bổng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Lương Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn A** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 23 tháng 9 năm 1971 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản VP, xã MT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Giám đốc Trung tâm y tế huyện Phù Yên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 65 – QĐ/UBKTTU ngày 01/6/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/10/2021, bị Sở Y tế tỉnh Sơn La ra Quyết định thi hành kỷ luật viên chức số 910/QĐ-SYT bằng hình thức khiển trách; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 03/8/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh; Có mặt.

2. **Cầm Thị B** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1972 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kế toán Trung tâm y tế huyện Phù Yên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 75 – QĐ/UBKTTU ngày 22/8/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên); quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn B3 (đã chết) và bà Cầm Thị Ê (đã chết); bị cáo có chồng là Đinh Xuân C1 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Bị hại*: Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn B1, sinh năm 1967 – Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn DH Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thu C, sinh năm 1983 – Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn DH Sơn La; Vắng mặt.

2. Ông Bùi Xuân D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

3. Bà Đinh Phương E, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

4. Bà Cầm Thị F, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

5. Bà Phạm Thu G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

6. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

7. Ông Đinh Công I, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Có mặt.

8. Ông Cẩm Thuận J, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

9. Ông Nguyễn Thái K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

10. Trạm y tế xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Việt H1 – Trưởng trạm y tế. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sông A D1, sinh năm 1978 – Phó trưởng trạm y tế; Vắng mặt có lý do.

11. Trạm y tế xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972 – Trưởng trạm y tế; Có mặt.

12. Trạm y tế xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn H3, sinh năm 1963 – Trưởng trạm y tế; Có mặt.

13. Trạm y tế xã MD, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngân Thị T1, sinh năm 1987 – Phó trưởng trạm y tế (Không có Trưởng trạm y tế); Có mặt.

14. Trạm y tế xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn V1 – Trưởng trạm y tế. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sa Văn T2, sinh năm 1991 – Phó trưởng trạm y tế; Có mặt.

15. Trạm y tế xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị L1, sinh năm 1968 – Trưởng trạm y tế; Có mặt.

16. Trạm y tế xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị C2 - Trưởng trạm y tế. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn T3, sinh năm 1991 – Phó trưởng trạm y tế; Có mặt.

17. Trạm y tế xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị K1, sinh năm 1973 - Trưởng trạm y tế; Có mặt.

18. Trạm y tế xã NP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mùi Văn Đ, sinh năm 1986 – Phó trưởng trạm y tế (Không có Trưởng trạm y tế); Vắng mặt.

19. Trạm y tế xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mùi Đức T4, sinh năm 1969 - Trưởng trạm y tế; Có mặt.

20. Trạm y tế xã TT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn T5, sinh năm 1966 - Trưởng trạm y tế; Có mặt.

21. Trạm y tế xã TH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1979 - Trưởng trạm y tế; Có mặt.

22. Trạm y tế xã TTH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Xuân T6, sinh năm 1971 - Trưởng trạm y tế; Vắng mặt có lý do.

23. Trạm y tế xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn D2 - Trưởng trạm y tế; Vắng mặt có lý do.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị H3, sinh năm 1979 – Phó trưởng trạm y tế; Có mặt.

24. Ông Vàng A L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản Tr, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã ST, huyện Phù Yên; Có mặt.

25. Bà Hà Thị M, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản D4, xã MD, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã MD, huyện Phù Yên; Có mặt.

26. Ông Hà Văn N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Bản Chiềng, xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã ML, huyện Phù Yên; Vắng mặt có lý do.

27. Bà Phùng Thị Ngọc O, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nguyên là viên chức trạm y tế xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nay là cán bộ phòng dân số truyền thông Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Có mặt.

28. Bà Sa Thị P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản Chằm Chài, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã HT, huyện Phù Yên; Có mặt.

29. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên – Trưởng trạm y tế xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (Nguyên trưởng trạm y tế xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La); Có mặt.

30. Bà Lò Thị R, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản Tr 2, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã HH, huyện Phù Yên; Có mặt.

31. Bà Cầm Thị S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản TC, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã HT, huyện Phù Yên; Có mặt.

32. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản MS, xã NP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã NP, huyện Phù Yên; Có mặt.

33. Bà Tòng Thị U, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã TP, huyện Phù Yên; Có mặt.

34. Ông Đinh Công V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản VY, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Phó trưởng trạm y tế xã TP, huyện Phù Yên; Có mặt.

35. Bà Hà Thị X, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã TT, huyện Phù Yên; Có mặt.

36. Bà Lò Thị Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản C5, xã TH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã TH, huyện Phù Yên; Có mặt.

37. Bà Lò Thị Z, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản K1, xã TTH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Viên chức trạm y tế xã TTH, huyện Phù Yên; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên nhận được tin báo của người dân thông qua đường Bưu điện phản ánh sai phạm của Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc thực hiện nội dung tuyên truyền “*Nói chuyện chuyên đề chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid-19 cho người cao tuổi năm 2020 trên địa bàn huyện Phù Yên*”. Gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước và đề nghị điều tra, làm rõ.

Từ nguồn tin trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được như sau:

Sở Y tế tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 25/12/2019 về việc giao dự toán chi kinh phí Chương trình mục tiêu về Y tế - dân số năm 2020 cho Trung tâm y tế huyện Phù Yên với tổng số tiền là 394.000.000 đồng và được chuyển đầy đủ vào số tài khoản 9527.2.1013137 của Trung tâm y tế huyện Phù Yên mở tại Kho bạc nhà nước huyện Phù Yên trong ngày 21/10/2020. Trong đó có số tiền 145.500.000 đồng để thực hiện dự án tuyên truyền “*Nói chuyện chuyên đề chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid-19 cho người cao tuổi năm 2020 trên địa bàn huyện Phù Yên*”.

Ngày 30/10/2020, Trung tâm y tế huyện Phù Yên ban hành Kế hoạch số 418/KH-TTYT về “*Nói chuyện chuyên đề chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid-19 cho người cao tuổi năm 2020 trên địa bàn huyện Phù Yên*” để thực hiện dự án tuyên truyền tại 97 bản của 14 xã trên địa bàn huyện Phù Yên gồm có: HH, GP, HT, ML, NP, TTH, TH, HT, TP, MD, ST, TT, TP và TL và giao cho các Trạm y tế 14 xã nêu trên xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền.

Dự án gồm 03 hạng mục:

- Chi tiền công cho báo cáo viên: 97 bản (của 14 xã) x 200.000 đồng/01 buổi/01 người = 19.400.000 đồng.

- Tiền thuê hội trường của các bản: 97 bản x 500.000 đồng/01 bản = 48.500.000 đồng.

- Tiền mua nước uống, bánh kẹo: 40 người/01 bản x 97 bản x 20.000 đồng/01 người = 77.600.000 đồng.

Đỗ Văn A – Giám đốc Trung tâm Y tế đã giao cho phòng Hành chính - tổng hợp, trực tiếp là Chăm Thị B - Kế toán của Trung tâm y tế phụ trách chương trình và lập các chứng từ chi quyết toán tiền của dự án. Sau khi xem xét các hạng mục của dự án, B thấy nếu thực hiện đúng các hạng mục sẽ khó khăn trong việc quyết toán sau này nên đã đề xuất với A thay đổi 03 hạng mục trong dự án và được A đồng ý thành:

- Mua maket trang trí: 97 bản (mỗi bản 01 cái) x 500.000 đồng/cái = 48.500.000 đồng.

- Mua bánh kẹo, nước uống: 97 bản x 500.000 đồng/01 bản = 48.500.000 đồng.

- Tiền công cho báo cáo viên: 97 bản x 500.000 đồng/01 báo cáo viên = 48.500.000 đồng.

Sau khi xem các hạng mục đã thay đổi, B nhận thấy có thể rút lại tiền của dự án nên đã đề xuất với A lập không một số chứng từ, chi không đúng thực tế, chi không đúng số lượng như dự toán và được A đồng ý cho thực hiện. Cụ thể:

- Chỉ đặt 14 cái maket cho 14 xã và in thêm các số tự nhiên từ 01 đến 09 để dán cho phù hợp với từng bản và phát thêm cho mỗi bản số tiền 50.000 đồng.

- Đối với hạng mục nước và bánh kẹo: sẽ chỉ phát cho mỗi bản 200.000 đồng (thay vì 500.000 đồng) như dự toán và phát tiền cho Trạm y tế các xã tự đi mua.

- Đối với hạng mục tiền công cho báo cáo viên được thực hiện đầy đủ như theo dự toán ban đầu.

Cầm Thị B trực tiếp soạn thảo 02 tờ danh sách phát tiền bằng máy tính của mình với nội dung: một tờ có tiêu đề "*Chi tiền maket cho TT 97 bản về TT nói chuyện chuyên đề người cao tuổi và phòng chống bệnh Covid-19 cho người cao tuổi năm 2020*" với nội dung phát cho mỗi bản 50.000 đồng = 4.850.000 đồng và 01 tờ danh sách với tiêu đề "*Chi tiền nước uống cho TT 97 bản về TT nói chuyện chuyên đề người cao tuổi và phòng chống bệnh Covid-19 cho người cao tuổi năm 2020*" với nội dung phát cho mỗi bản 200.000 đồng = 19.400.000 đồng. Sau đó, B đưa 02 tờ danh sách cho Đỗ Văn A ký xác nhận vào mục "*Giám đốc*" rồi đưa cho bà Chăm Thị F kèm theo số tiền 24.250.000 đồng (là tiền cá nhân của B ứng ra chi trước) nhờ phát cho 14 xã theo danh sách, phát xong, F ký tên vào 02 tờ danh sách rồi đưa lại cho B cất giữ.

Sau đó, Chăm Thị B đến gặp ông Bùi Xuân D (chủ cửa hàng in quảng cáo TP) để đặt mua 14 tờ maket theo nội dung yêu cầu với giá 350.000 đồng/cái và bảo ông D in thêm 14 dãy chữ số từ 0 đến 9 cắt sẵn để dán ngày maket. Hai ngày sau, ông D mang 14 tờ maket và các dãy số xuống Trung tâm y tế huyện Phù Yên cho B. B trực tiếp phát maket và các dãy số cho các trạm Y tế xã, không lập bảng kê để ký nhận. Đến ngày 06/11/2020, B nhờ ông D viết hộ hóa đơn bán hàng với nội dung: Đinh Thị H - Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên mua 97 chiếc maket

với giá 500.000 đồng/chiếc, hết tổng số tiền 48.500.000 đồng. Ông D đồng ý và thống nhất với B sẽ lấy 10% tiền công viết hóa đơn không.

Cùng ngày, B đến gặp ông Chu Đức D3 - là Phó giám đốc Công ty TNHH DH Sơn La để nhờ ông D3 viết hộ hóa đơn giá trị gia tăng với nội dung: Đinh Thị H - Cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên mua bánh kẹo, nước lọc đóng chai tại cửa hàng DH với tổng số tiền 48.500.000 đồng. Vì là chỗ quen biết nên ông D3 viết giúp B hóa đơn giá trị gia tăng mà không được hưởng lợi ích gì. Viết xong, ông D3 và bà Nguyễn Thu H5 (Giám đốc công ty) cùng ký tên vào tờ hóa đơn rồi đưa liên 02 của hóa đơn cho B.

Cầm Thị B soạn E hợp đồng, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, phiếu báo giá và những chứng từ có liên quan chuyển cho A ký vào mục Giám đốc. Rồi chuyển cho Bùi Xuân D, Chu Đức D3, Nguyễn Thu H5 ký các phần đại diện bên bán hàng đối với việc mua bán maket, bánh kẹo, nước uống. Để hoàn thiện chứng từ chi tiền của dự án, B đã nhờ Đinh Thị H, Đinh Công I, Cầm Thuận J, Nguyễn Thái K, Phạm Thu G là cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên và nhờ cán bộ của 14 trạm y tế các xã gồm: Hà Thị M, Phùng Thị Ngọc O, Hà Văn N, Sa Thị D, Lò Thị R, Đinh Thị H6, Lò Thị Z, Lò Thị Y, Hà Thị X, Đinh Công V, Đinh Thị T, Tòng Thị U, Cầm Thị S, Vàng A L ký xác nhận vào các chứng từ không do B lập để phù hợp với hồ sơ dự toán ban đầu để B mang đi quyết toán.

Các xã thực hiện việc tuyên truyền xong, nộp lại tài liệu cho B, B tổng hợp hoàn thiện chứng từ và lập giấy rút dự toán trên dịch vụ công và chuyển cho Đinh Phương E (là Kế toán trưởng) kiểm soát, ký xác nhận. Sau đó, chuyển cho A ký vào mục Thủ trưởng đơn vị và chuyển đến Kho bạc nhà nước huyện Phù Yên để làm thủ tục giải ngân. Ngày 08/12/2020, Kho bạc nhà nước huyện Phù Yên chuyển tiền thanh toán các hạng mục của dự án gồm: Chuyển số tiền 48.500.000 đồng vào tài khoản của Phạm TP (vợ của Bùi Xuân D); Chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH DH Sơn La số tiền 48.500.000 đồng; Chuyển vào tài khoản cá nhân của 14 báo cáo viên của 14 xã số lượng tuyên truyền là 97 buổi với tổng số tiền 48.500.000 đồng. Sau đó, B đến gặp ông D để thanh toán tiền mua maket thực tế là 4.900.000 đồng và tiền công viết hóa đơn 10% = 4.360.000 đồng, ông D đưa lại cho B số tiền 39.240.000 đồng, B trừ đi số tiền 4.850.000 đồng đã bỏ ra phát trước thì còn dư lại 34.390.000 đồng. B tiếp tục đến gặp ông Chu Đức D3 để nhận lại số tiền 48.500.000 đồng, trừ đi số tiền 19.400.000 đồng mà B đã bỏ ra trước để phát cho các xã, còn dư lại số tiền 29.100.000 đồng. Đối với hạng mục tiền công cho báo cáo viên của 14 trạm y tế xã thì được thanh toán đầy đủ qua tài khoản mở tại ngân hàng Agribank.

Toàn bộ chứng từ, hồ sơ quyết toán của dự án trên đã được Sở Y tế tỉnh Sơn La duyệt quyết toán xong vào tháng 3/2021 mà không phát hiện ra vi phạm của B và A.

Thông qua việc lập khống chứng từ của 02 hạng mục tiền maket và tiền mua bánh kẹo, nước uống, B đã chiếm đoạt được của dự án số tiền: 34.390.000 đồng + 29.100.000 đồng = 63.490.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*). B báo cáo lại với Đỗ Văn A số tiền dư ra là trên 60.000.000 đồng. A bảo B cứ để đấy, khi nào có việc sẽ sử dụng đến. Sau đó B gửi số tiền 39.900.000 đồng trong két của đơn vị do Chăm Thị F - Thủ quỹ đơn vị cất giữ và không nói cho F biết về nguồn gốc số tiền này. Số tiền 23.590.000 đồng còn lại do B cất giữ.

Ngày 23/3/2022, B giao nộp số tiền 23.590.000 đồng; Chăm Thị F giao nộp số tiền 39.900.000 đồng mà B gửi; Bùi Xuân D giao nộp số tiền được hưởng lợi từ việc viết khống hóa đơn 2.398.000 đồng cho cơ quan CSĐT.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chăm Thị B khai nhận: B được giao nhiệm vụ là kế toán viên phụ trách kinh phí Chương trình mục tiêu về Y tế - dân số năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Phù Yên. B đã đề xuất, bàn bạc, thống nhất với Giám đốc Trung tâm Y tế là Đỗ Văn A để lập khống hóa đơn, chứng từ chi tiền của dự án tuyên truyền không đủ định mức trong dự toán được phê duyệt để chiếm đoạt số tiền 63.490.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) nhằm mục đích lấy tiền chi cho một số công việc của Trung tâm Y tế huyện Phù Yên. Bị cáo Đỗ Văn A khai nhận: bị cáo được giao nhiệm vụ là Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Yên. Trong thời gian thực hiện dự án tuyên truyền, A đã cùng Chăm Thị B bàn bạc thống nhất với nhau về việc lập khống hóa đơn, chứng từ chi tiền dự án để chiếm đoạt số tiền 63.490.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) nhằm mục đích lấy tiền chi tiêu, sử dụng cho một số công việc của đơn vị.

- Ngày 25/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 63 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với chữ ký, chữ viết của Đỗ Văn A, Chăm Thị B, những người có liên quan trong vụ án và con dấu của Trung tâm y tế huyện Phù Yên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 694 ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Các mẫu chữ viết, chữ ký và con dấu trong các tài liệu giám định là phù hợp với các chữ viết, chữ ký và con dấu của các mẫu thu giữ*".

- Ngày 28/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 61 gửi Sở tài chính tỉnh Sơn La để xác định thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của Chăm Thị B và Đỗ Văn A gây ra.

Tại Bản kết luận giám định ngày 09/4/2022 của Sở tài chính tỉnh Sơn La xác định: *Tổng tiền thiệt hại cho Ngân sách nhà nước trong vụ án này là 65.888.000 đồng.*



- Ngày 19/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 89 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định đối với Case máy tính tạm giữ của Cầm Thị B.

Tại Bản kết luận giám định số 3185 ngày 14/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Tìm thấy tài liệu có nội dung phần đánh máy tương tự hoặc giống một phần với nội dung trong các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M55 lưu trữ trong 02 ổ cứng của case máy tính gửi giám định.*

- Ngày 15/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 97 gửi Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc để giám định tâm thần đối với Cầm Thị B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 85 ngày 06/7/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với Cầm Thị B xác định:

*“1. Cầm Thị B, sinh năm 1972, trú tại Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La không bị bệnh Tâm thần.*

*2. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020, Cầm Thị B không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.*

*3. Hiện tại Cầm Thị B không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.*

Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Văn A và Cầm Thị B về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn A và Cầm Thị B phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1, 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Thời hạn thử thách của bị cáo tính ngày tuyên án.

Áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo từ 01 năm đến 02 năm.

Áp dụng khoản 1, 4 Điều 356; điểm b, s, v, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chăm Thị B từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo tính ngày tuyên án.

Áp dụng hình phạt bổ sung: cấm đảm nhiệm chức vụ đối với các bị cáo từ 01 năm đến 02 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả hai bị cáo.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Vật chứng vụ án:

Đối với 03 (Ba) chiếc maket trang trí khánh tiết của các xã ST, HT và TP là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 case máy vi tính nhãn hiệu LIONS và toàn bộ chứng từ, tài liệu của dự án tuyên truyền “*Nói chuyện chuyên đề phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid -19 cho người cao tuổi trên địa bàn huyện Phù Yên năm 2020*” là tài sản của Trung tâm y Tế huyện Phù Yên, cần trả lại cho Trung tâm y Tế huyện Phù Yên quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 65.888.000đ (*Sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*):

Trả lại số tiền 29.100.000đ (*Hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng*) cho Trung tâm y tế huyện Phù Yên làm thủ tục chi trả cho 97 bản của 14 xã HH, GP, HT, ML, NP, TTH, TH, HT, TP, MD, ST, TT, TP và TL theo đúng quy định.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số số tiền 34.390.000đ (*Ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt từ việc mua Maket và số tiền 2.398.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*) là số tiền thu giữ của anh Bùi Xuân D hưởng lợi từ việc viết khống hóa đơn.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Chăm Thị B đã khắc phục toàn bộ số tiền gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước là 65.888.000đ (*Sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Ghi nhận việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

- Về án phí: đề nghị các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai; biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; bản tự khai; chứng từ thanh quyết toán dự án; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong năm 2020, trong quá trình triển khai thực hiện dự án tuyên truyền “*Nói chuyện chuyên đề chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid-19 cho người cao tuổi năm 2020 trên địa bàn huyện Phù Yên*” của Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Bị cáo Đỗ Văn A là Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Yên và Chăm Thị B là kế toán trung tâm đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình, không thực hiện đúng hạng mục dự toán trong khi thực hiện dự án, lập khống hóa đơn, chứng từ chi tiền của dự án để chiếm đoạt, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 65.888.000đ (*Sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Phân hóa vai trò phạm tội: bị cáo Chăm Thị B là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm, bị cáo Đỗ Văn A là người chỉ đạo và trực tiếp ký vào các chứng từ, đã giúp sức tích cực trong việc phạm tội. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ để làm trái với nhiệm được giao là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cục bộ mà các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trước hết hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức, đồng thời xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, xã hội và những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước, tạo dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước tại địa phương; làm giảm sút lòng tin về những nỗ lực, kết quả tích cực đạt được trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn A 01 tiền sự chưa được xóa. Bị cáo Chăm Thị B không có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả hoàn toàn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác; bị cáo Đỗ Văn A được Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen vào các năm 2012, năm 2014, Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Sơn La tặng bằng khen năm 2020 và nhiều giấy khen các cấp. Bị cáo Chăm Thị B được Bộ trưởng Bộ y tế tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng Bằng khen vào các năm 2006, 1998, Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Sơn La tặng bằng khen năm 2013 và nhiều giấy khen các cấp, chồng bị cáo trong quá trình công tác cũng được tặng thưởng nhiều bằng khen giấy khen các cấp, có bố để được tặng tưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Đây là các tình tiết được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo Chăm Thị B đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian dịch COVID diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện, bị cáo Đỗ Văn A cũng như các cán bộ công nhân viên chức của Trung tâm y tế huyện Phù Yên đã góp phần công sức không nhỏ cùng các ban ngành đoàn thể của huyện trong việc phòng chống và đẩy lùi dịch bệnh, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo Đỗ Văn A từ ngày 31/5/2022 đến ngày 03/8/2022 sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Cấm bị cáo Đỗ Văn A đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Yên trong thời gian 02 năm.

Cấm bị cáo Cầm Thị B đảm nhiệm chức vụ Kế toán Trung tâm Y tế huyện Phù Yên trong thời gian 02 năm.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: ngoài nhà, đất là tài sản chung của gia đình, thì các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, thu nhập hàng tháng từ lương chỉ đủ sinh hoạt, chi tiêu, bản thân các bị cáo đều đang chữa trị bệnh tật, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc các bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước là 65.888.000đ (*Sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Ghi nhận việc bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

[5] \* Đối với ông Bùi Xuân D và Công ty TNHH DH Sơn La:

Ông Bùi Xuân D là người đã thực hiện giao dịch bán cho Cầm Thị B 14 cái maket với giá 350.000 đồng/cái. Hết tổng số tiền 4.900.000 đồng. Nhưng vào ngày 06/11/2020, D đã viết khống hóa đơn bán hàng cho B với nội dung bán cho B 97 cái maket với giá 500.000 đồng/cái để được hưởng 10% tiền viết khống hóa đơn. D đã nộp thuế hết 1.962.000 đồng và được hưởng lợi bất chính số tiền 2.398.000 đồng. Quá trình điều tra, ông D đã tự giác giao nộp lại số tiền 2.398.000 đồng.

Công ty TNHH DH Sơn La không bán bánh kẹo, nước uống cho bị cáo Cầm Thị B nhưng do có quen biết từ trước nên bà Nguyễn Thu H5 (Giám đốc) và ông Chu Đức D3 (Phó Giám đốc – chồng bà H5) đã viết khống hóa đơn cho bị cáo B với nội dung B được mua bánh kẹo, nước uống tại cửa hàng DH với số tiền ghi

trong hóa đơn là 48.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, ông D3 và bà H5 không được hưởng lợi gì từ việc làm này.

Ông Bùi Xuân D và Công ty TNHH DH Sơn La không biết việc bị cáo B sử dụng tờ hóa đơn vào việc quyết toán lấy tiền ngân sách Nhà nước và không có sự bàn bạc, thỏa thuận gì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó không phải là đồng phạm với các bị cáo. Chi cục thuế khu vực Phù Yên - Bắc Yên đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Bùi Xuân D và Công ty TNHH DH Sơn La là đúng theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

\* Đối với các cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên gồm:

- Bà Đinh Phương E được phân công nhiệm vụ là Kế toán trưởng Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Bà E không được phân công nhiệm vụ thực hiện nội dung gì của dự án tuyên truyền. Sau khi bị cáo B hoàn thiện hồ sơ, chứng từ chi tiền của dự án và chuyển cho E để kiểm tra thì thấy chứng từ đảm bảo về nội dung, hình thức nên đã ký xác nhận vào mục “Kế toán trưởng” rồi chuyển lại chứng từ để bị cáo B đưa cho bị cáo A ký. E không biết trong hồ sơ quyết toán có chứng từ không.

- Bà Cầm Thị F là Thủ quỹ của Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Bị cáo B đã nhờ bà F phát tiền chi maket và chi tiền nước cho 14 xã với tổng số tiền 24.250.000 đồng và được B nhờ cất giữ hộ số tiền 63.490.000 đồng.

- Bà Phạm Thu G là thủ kho của Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Bị cáo B đã nhờ bà G ký vào phần “Thủ kho” trong các chứng từ quyết toán. Do là người cùng cơ quan và nghĩ rằng bị cáo B đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong chứng từ nên G đã ký giúp B.

- Bà Đinh Thị H là cán bộ Phòng dân số, truyền thông của Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Bà H không được phân công nhiệm vụ thực hiện nội dung gì của dự án tuyên truyền, không được đứng ra mua maket tại quán của Bùi Xuân D và mua bánh kẹo, nước uống tại cửa hàng DH. Bị cáo B có nhờ H ký vào hóa đơn bán hàng và giấy đề nghị thanh toán việc mua bánh kẹo, nước uống. Do là người cùng cơ quan nên H đã ký giúp mà không biết các chứng từ là do B lập không.

- Ông Đinh Công I, ông Cầm Thuận J, ông Nguyễn Thái K đều không được phân công nhiệm vụ thực hiện nội dung gì của dự án tuyên truyền. Bị cáo B đã nhờ ba người ký xác nhận vào các chứng từ: Biên bản họp hội đồng định giá đề ngày 02/11/2020; Đề xuất đặt làm maket khánh tiết đề ngày 30/10/2020; Kế hoạch cấp phát maket, nước uống, bánh kẹo. Mặc dù đều không được thực hiện các nội dung này nhưng khi được B, ba người đã ký xác nhận vào các chứng từ trên do B lập mà không biết việc B lập không chứng từ.

- Các ông bà: Hà Thị M, Phùng Thị Ngọc O, Hà Văn N, Sa Thị P, Lò Thị R, Đinh Thị H6, Lò Thị Z, Lò Thị Y, Hà Thị X, Đinh Công V, Đinh Thị T, Tòng Thị

U, Cẩm Thị S, Vàng A L - các Cán bộ Trạm y tế của 14 xã là những người trực tiếp thực hiện dự án tại 14 xã và được ký vào mục “*người nhận hàng*” trong các chứng từ quyết toán do bị cáo B lập. Mặc dù biết số lượng maket, bánh kẹo, nước uống ghi trong chứng từ quyết toán không đúng với số lượng thực tế các xã được phát. Nhưng do nể nang quen biết bị cáo là người cùng cơ quan nên đã ký xác nhận vào các chứng từ do bị cáo B Lập.

Tất cả các cán bộ trên của Trung tâm y tế huyện Phù Yên đều không được bàn bạc, thống nhất, không liên quan và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 03 (Ba) chiếc maket trang trí khánh tiết của các xã ST, HT và TP là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 case máy vi tính nhãn hiệu LIONS và toàn bộ chứng từ, tài liệu của dự án tuyên truyền “*Nói chuyện chuyên đề phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid -19 cho người cao tuổi trên địa bàn huyện Phù Yên năm 2020*” là tài sản của Trung tâm y Tế huyện Phù Yên, cần trả lại cho Trung tâm y Tế huyện Phù Yên quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 65.888.000đ (*Sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*) trong đó:

- Số tiền 34.390.000đ (*Ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt từ việc mua Maket, số tiền 2.398.000đ (*Hai triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*) là số tiền mà anh Bùi Xuân D hưởng lợi từ việc viết khống hóa đơn là do các bị cáo phạm tội mà có, do đó cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 29.100.000đ (*Hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng*) các bị cáo đã chiếm đoạt từ việc mua bánh kẹo, nước uống là số tiền mà 97 bản của 14 xã HH, GP, HT, ML, NP, TTH, TH, HT, TP, MD, ST, TT, TP và TL được hưởng theo Kế hoạch số 418/KH-TTYT về “*Nói chuyện chuyên đề chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid-19 cho người cao tuổi năm 2020 trên địa bàn huyện Phù Yên*”. Do đó cần giao trả lại cho Trung tâm y tế huyện Phù Yên, để tiến hành chi trả cho 97 bản của 14 xã theo đúng quy định.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn A.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cầm Thị B.

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn A và Cầm Thị B phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2022).

Xử phạt bị cáo Cầm Thị B 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2022).

- Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đỗ Văn A đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Yên trong thời gian 02 (Hai) năm. Cấm bị cáo Cầm Thị B đảm nhiệm chức vụ Kế toán Trung tâm Y tế huyện Phù Yên trong thời gian 02 (Hai) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung của các bị cáo tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Giao bị cáo Đỗ Văn A cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Cầm Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận các bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước là 65.888.000đ (*Sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Ghi nhận việc bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín bên trong có chứa một case máy vi tính của bị cáo Cầm Thị B giao nộp; 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín, bên trong có chứa



chứng từ, tài liệu của dự án tuyên truyền “Nói chuyện chuyên đề phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch Covid -19 cho người cao tuổi trên địa bàn huyện Phù Yên năm 2020”, gồm 1071 tờ (bản gốc) tạm giữ của Trung tâm Y tế huyện Phù Yên.

Trả lại số tiền 29.100.000đ (*Hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng*, cho Trung tâm y tế huyện Phù Yên làm thủ tục chi trả cho 97 bản của 14 xã HH, GP, HT, ML, NP, TTH, TH, HT, TP, MD, ST, TT, TP và TL theo đúng quy định.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số số tiền 34.390.000đ (*Ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt từ việc mua Maket và số tiền 2.398.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*) là số tiền thu giữ của anh Bùi Xuân D hưởng lợi từ việc viết không hóa đơn, trong phong bì đã được niêm phong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) maket trang trí khánh tiết có kích thước dài 2,05m x rộng 1,25m có đặc điểm viền màu trắng, nền màu đỏ, chữ màu vàng, chất liệu bạt nilon, nội dung chữ in trên maket “NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ PHỔ BIẾN KTCB VỀ CSSK & PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CHO NCT NĂM 2020; ST, ngày 23 tháng 11 năm 2020”; 01 (một) maket trang trí khánh tiết có kích thước dài 2,05m x rộng 1,25m có đặc điểm viền màu trắng, nền màu đỏ, chữ màu vàng, chất liệu bạt nilon, nội dung chữ in trên maket “NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ PHỔ BIẾN KTCB VỀ CSSK & PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CHO NCT NĂM 2020; HT, ngày 23 tháng 11 năm 2020” và 01 (một) maket trang trí khánh tiết có kích thước dài 2,05m x rộng 1,25m có đặc điểm viền màu trắng, nền màu đỏ, chữ màu vàng, chất liệu bạt nilon. Nội dung chữ in trên maket “NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ PHỔ BIẾN KTCB VỀ CSSK & PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CHO NCT NĂM 2020; TP, ngày 14 tháng 11 năm 2020”.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Sơn La, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Cầm Thị B – Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Niêm phong hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 44/BB-GNVC ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn A và Cầm Thị B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Đức**